

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA
CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH**

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

**CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO
THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH**

Địa chỉ: Km9, đường tránh TP Hà Tĩnh, Xã Thạch Đài, Huyện Thạch
Hà, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 02393-858603

Fax: 02393-856501

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ : Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai
Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Hà Tĩnh, tháng 08 năm 2017

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ | 4 |
| PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN | 6 |
| I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN | 6 |
| II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN | 6 |
| III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN | 6 |
| PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT | 7 |
| PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP | 8 |
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA | 8 |
| 1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa | 8 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển | 8 |
| 3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh | 8 |
| 4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: | 9 |
| 5. Cơ cấu tổ chức và quản lý..... | 9 |
| 6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần | 11 |
| 7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa | 13 |
| 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp | 14 |
| 9. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con..... | 16 |
| 10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa | 16 |
| 11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty..... | 20 |
| 12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa | 20 |
| 13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành | 21 |
| II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA | 22 |
| 1. Mục tiêu cổ phần hóa..... | 22 |
| 2. Điều kiện cổ phần hóa | 23 |
| 3. Hình thức cổ phần hóa | 23 |
| 4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần..... | 23 |
| 5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa | 24 |
| 6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa | 24 |
| 7. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa..... | 25 |
| III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA | 27 |
| 1. Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược phát triển Công ty | 27 |
| 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa | 27 |

| | | |
|--|---|-----------|
| 3. | Các giải pháp thực hiện kế hoạch | 28 |
| PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN | | 30 |
| I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN | | 30 |
| 1. | Rủi ro về kinh tế..... | 30 |
| 2. | Rủi ro pháp lý | 30 |
| 3. | Rủi ro đặc thù..... | 30 |
| 4. | Rủi ro từ đợt phát hành | 31 |
| 5. | Rủi ro khác | 31 |
| II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN..... | | 31 |
| 1. | Đối tượng mua cổ phần..... | 31 |
| 2. | Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động | 31 |
| 3. | Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược..... | 33 |
| 4. | Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) | 33 |
| 5. | Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán | 34 |
| III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA..... | | 34 |
| IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | | 34 |
| 1. | Ban chỉ đạo cổ phần hóa | 34 |
| 2. | Đại diện Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh..... | 34 |
| 3. | Đại diện Tổ chức tư vấn..... | 35 |
| V. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, NIÊM YẾT..... | | 35 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng số 1: Ngành nghề sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa..... | 8 |
| Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa | 11 |
| Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần..... | 12 |
| Bảng số 4: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2016..... | 13 |
| Bảng số 5: Tổng diện tích đất và tình hình sử dụng đất tại thời điểm 31/12/2016..... | 14 |
| Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 | 14 |
| Bảng số 7: Thống kê tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 31/12/2016..... | 14 |
| Bảng số 8: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 31/12/2016..... | 15 |
| Bảng số 9: Cơ cấu doanh thu trước cổ phần hóa | 16 |
| Bảng số 10: Cơ cấu lợi nhuận trước cổ phần hóa | 16 |
| Bảng số 11: Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần từ năm 2013 đến năm 2016..... | 17 |
| Bảng số 12: Thiết bị kiểm định..... | 18 |
| Bảng số 13: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa..... | 20 |
| Bảng số 14: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến | 24 |
| Bảng số 15: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa | 24 |
| Bảng số 16: Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần | 27 |
| Bảng số 17: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần..... | 34 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|---|----|
| Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Đoàn trước cổ phần hóa | 9 |
| Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức công ty cổ phần..... | 25 |

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/ NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về việc Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Chính phủ về Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;
- Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 25/05/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh;
- Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh;

- Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu;
- Quyết định số 23a/QĐ-BCĐ ngày 22/3/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh;
- Công văn số 784/STNMT-QH ngày 14/4/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh;
- Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh;
- Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 03/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu chiến lược trong quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh;
- Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Về việc phê duyệt lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH

- Địa chỉ: Km9, đường tránh TP Hà Tĩnh, Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: 02393-858603
- Fax: 02393-856501

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “*Doanh nghiệp*”: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh.
2. “*Cổ phần*”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “*Cổ phiếu*”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “*Cổ đông*”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “*Cổ tức*”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “*Vốn điều lệ*”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

| | |
|---------|---|
| Công ty | Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh |
| UBND | Ủy ban Nhân dân |
| CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| CPH | Cổ phần hóa |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| LNTT | Lợi nhuận trước thuế |
| TSCĐ | Tài sản cố định |
| HĐLĐ | Hợp đồng lao động |
| GTDN | Giá trị doanh nghiệp |
| GTVT | Giao thông vận tải |
| XDCB | Xây dựng cơ bản |
| ĐVT | Đơn vị tính |
| PTGTVT | Phương tiện giao thông vận tải |

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên Đơn vị : **CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH**
- Trụ sở chính : Km9, đường tránh TP Hà Tĩnh – Xã Thạch Đài – Huyện Thạch Hà – Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại : 02393-858603
- Fax : 02393-856501

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2804000322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 11/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24/03/2015.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh tiền thân là Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh, khi mới thành lập là Trạm đăng kiểm hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu. Sau 1 năm hoạt động đến ngày 01/8/1996 UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1124/QĐ-UB là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, ngày 10/10/2003 UBND tỉnh ra Quyết định số 2343/QĐ-UB-CN bổ sung thêm nhiệm vụ kiểm định kỹ thuật phương tiện thủy nội địa và được đổi tên thành Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới công ty Nhà nước của Chính Phủ, ngày 25/05/2010 UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 1463/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh, là Công ty sở hữu 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới từ tháng 7/2010.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2804000322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 11/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24/03/2015. Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải kinh doanh những ngành nghề sau:

Bảng số 1: Ngành nghề sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng - Kiểm định lưu động phương tiện thủy nội địa - Dịch vụ tư vấn, xác định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng | 7120 |

| | | |
|---|---|------|
| 2 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng - Dịch vụ tư vấn, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới | 4520 |
| 3 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh mua bán xăng dầu | 4730 |
| 4 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, xe gắn máy | 8559 |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh)

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

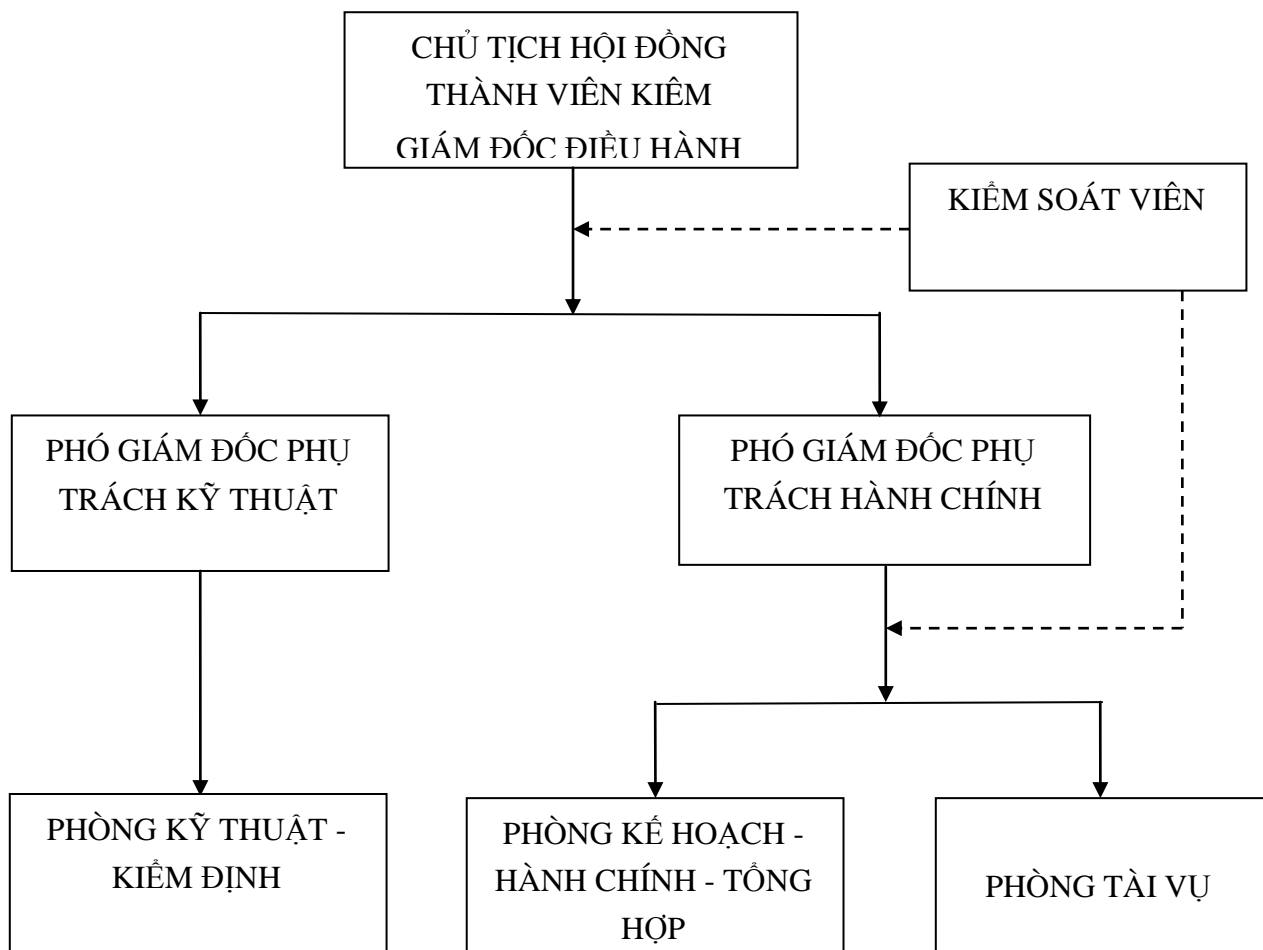
Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm những dịch vụ chính sau:

- Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa;
- Dịch vụ tư vấn, xác định đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng;
- Dịch vụ tư vấn cải tạo PTCG đường bộ và một số ngành nghề khác.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

5.1. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty trước cổ phần hóa



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh)

5.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

❖ *Chủ tịch Hội đồng thành viên*

Chủ tịch Hội đồng thành viên là người điều hành công ty do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty. Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu quy định tại Điều 11 của Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 05 năm. Chủ tịch hội đồng thành viên được xem xét và bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ quản lý công ty tại nhiệm kỳ trước.

❖ *Phó Giám đốc*

- Phó Giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm có thời hạn 05 năm;
- Các phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc quản lý, điều hành Công ty theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên và trước Pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

❖ *Kiểm soát viên*

Kiểm soát viên kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch, Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền sở hữu, quản lý điều hành công việc kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh; kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành.

❖ *Phòng Kỹ thuật – Kiểm định*

- Thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng, thủy nội địa,...;
- Tham gia giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Tham gia hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, xác định đời xe ô tô, mô tô, xác định tình trạng kỹ thuật xe ô tô, mô tô;
- Nghiệm thu kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện xe cơ giới đường bộ sau cải tạo.

❖ *Phòng Kế hoạch – Hành chính – Tổng hợp*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về tổ chức bộ máy xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, quản lý lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Quản lý hồ sơ CBCNV và công văn đi, đến trong toàn Công ty, giải quyết thủ tục tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí..., là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi tay nghề cho CBCNV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động trong Công ty;
- Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty và chỉ đạo thực hiện các Nội qui, Qui chế của Công ty nhằm quản lý tốt con người, tài sản của Công ty.

❖ *Phòng Tài vụ*

- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ;
- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản; xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định;
- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh toán của các cá nhân và đơn vị trong công ty theo quy định;
- Phối hợp với các phòng ban tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý sử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

| TT | Nội dung | Tổng số | Ghi chú |
|-----------|---|-----------|---------|
| I | Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị cổ phần hóa | 25 | |
| 1 | Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ | 4 | |
| 2 | Lao động làm việc theo HĐLĐ | 21 | |
| | - Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn | 13 | |
| | - Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng | 6 | |
| | - LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng | 2 | |
| 3 | Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty | 0 | |
| II | Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa | 0 | |
| 1 | Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành | 0 | |
| 2 | Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra: | 0 | |
| | - Hết hạn HĐLĐ | 0 | |
| | - Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ | 0 | |
| | - Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật | 0 | |
| 3 | Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp | 0 | |
| | - Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP | 0 | |

| | | | |
|------------|---|-----------|--|
| | - Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm | 0 | |
| III | Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần | 25 | |
| 1 | Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ | 4 | |
| 2 | Lao động làm việc theo HĐLĐ | 21 | |
| 3 | Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra: | 0 | |
| | - Ốm đau | 0 | |
| | - Thai sản | 0 | |
| | - Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 0 | |
| 4 | Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ | 0 | |
| | - Nghĩa vụ Quân sự | 0 | |
| | - Nghĩa vụ công dân khác | 0 | |
| | - Bị tạm giam, tạm giữ | 0 | |
| | - Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng) | 0 | |

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty)

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình Công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc, Công ty dự kiến nhu cầu sử dụng lao động tại Công ty cổ phần là 25 người, cụ thể như sau:

Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|--|------------------|--------------|
| Tổng số | 25 | 100% |
| 1. Phân theo trình độ lao động | 25 | 100% |
| - Đại học và trên Đại học | 21 | 84% |
| - Cao đẳng | 1 | 4% |
| - Trung cấp | 1 | 4% |
| - Sơ cấp | 0 | 0% |
| - Công nhân kỹ thuật | 0 | 0% |
| - Lao động phổ thông | 2 | 8% |
| 2. Phân theo loại hợp đồng lao động | 25 | 100% |
| - Không thuộc diện ký hợp đồng lao động | 4 | 16% |
| - Hợp đồng không thời hạn | 13 | 52% |
| - Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng | 6 | 24% |
| - <i>Hợp đồng dưới 12 tháng</i> | 2 | 8% |
| 3. Phân theo giới tính | 25 | 100% |
| - Nam | 18 | 72% |
| - Nữ | 7 | 28% |

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty)

7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh xác định lại tại thời điểm 31/12/2016: **32.703.804.512 đồng**

Trong đó:

- Nợ thực tế phải trả: 1.621.128.440 đồng
 - Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 31.082.676.072 đồng
- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2016 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Bảng số 4: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2016

Đơn vị: đồng

| TT | Loại tài sản | Giá trị số kế toán | Giá trị đánh giá lại | Chênh lệch |
|------------|--|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 4 – 3 |
| A | Tài sản đang dùng | 32.076.709.011 | 32.703.804.512 | 627.095.501 |
| I | TSCĐ và đầu tư dài hạn | 22.470.926.301 | 23.098.021.549 | 627.095.248 |
| 1 | Tài sản cố định hữu hình | 22.110.164.994 | 22.598.310.242 | 488.145.248 |
| | - Nguyên giá | 29.116.805.647 | 29.116.805.647 | - |
| | - Khấu hao lũy kế | 7.006.640.653 | 6.518.495.405 | (488.145.248) |
| 2 | Tài sản dở dang dài hạn | 298.463.700 | 298.463.700 | - |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 62.297.607 | 201.247.607 | 138.950.000 |
| II | TSLĐ và đầu tư ngắn hạn | 9.605.782.710 | 9.605.782.963 | 253 |
| 1 | Tiền | 1.215.190.011 | 1.215.190.246 | 253 |
| | - Tiền mặt tồn quỹ | 193.863.247 | 193.863.500 | 253 |
| | - Tiền gửi ngân hàng | 1.021.326.764 | 1.021.326.764 | - |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 8.000.000.000 | 8.000.000.000 | - |
| 3 | Các khoản phải thu | 141.743.883 | 141.743.883 | - |
| 4 | Vật tư, hàng hóa tồn kho | 184.000.000 | 184.000.000 | - |
| 5 | Tài sản lưu động khác | 64.848.816 | 64.848.816 | - |
| III | Giá trị lợi thế kinh doanh của Doanh nghiệp | - | - | - |
| B | Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý | - | - | - |
| C | Tổng giá trị tài sản của Doanh nghiệp | 32.076.709.011 | 32.703.804.512 | 627.095.501 |
| D | Tổng giá trị thực tế của Doanh nghiệp | 32.076.709.011 | 32.703.804.512 | 627.095.501 |
| E | Nợ thực tế phải trả | 1.621.128.440 | 1.621.128.440 | - |
| | Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp | 30.455.580.571 | 31.082.676.072 | 627.095.501 |

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 31/12/2016)

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1 Tình hình đất đai

Bảng số 5: Tổng diện tích đất và tình hình sử dụng đất tại thời điểm 31/12/2016

| TT | Khu đất | Diện tích | Địa điểm | Hồ sơ liên quan | | Mục đích sử dụng hiện tại |
|----|---|-----------|--|---|--|-------------------------------------|
| | | | | Quyết định giao đất | Hợp đồng thuê đất | |
| 1 | Trụ sở Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT | 20.003 | Km9, đường tránh TP Hà Tĩnh, Thạch Đài, Thạch, Hà Tĩnh | Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 | Hợp đồng số 37/2012/HĐ TĐ ngày 01/6/2012 | Xây dựng trụ sở Trung tâm đăng kiểm |

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

8.2 Tình hình tài sản cố định

Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

(Đơn vị tính: Đồng)

| TT | Loại tài sản | Giá trị sổ sách kế toán | | Giá trị đánh giá lại | |
|----------|---------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| A | TSCĐ đang dùng | 29.116.805.647 | 22.110.164.994 | 29.116.805.647 | 22.598.310.242 |
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 24.287.900.733 | 20.518.925.736 | 24.287.900.733 | 20.518.925.736 |
| 2 | Máy móc thiết bị sản xuất | 4.205.197.396 | 1.562.413.944 | 4.205.197.396 | 1.911.871.512 |
| 3 | Phương tiện vận tải | 483.650.800 | - | 483.650.800 | 120.912.700 |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 140.056.718 | 28.825.314 | 140.056.718 | 46.600.294 |
| | Tổng cộng | 29.116.805.647 | 22.110.164.994 | 22.598.310.242 | 22.598.310.242 |

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

8.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 7: Thống kê tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 31/12/2016

| TT | Loại tài sản | Giá trị sổ sách kế toán | | Giá trị đánh giá lại | |
|----|------------------------------|-------------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| 1 | Nhà xưởng kiểm định | 5.110.012.746 | 4.605.440.848 | 5.110.012.746 | 4.605.440.848 |
| 2 | Nhà ăn, phòng nghỉ nhân viên | 411.496.364 | 308.050.754 | 411.496.364 | 308.050.754 |
| 3 | Hệ thống thoát nước | 356.697.623 | 282.698.018 | 356.697.623 | 282.698.018 |
| 4 | Cấp nước ngoài nhà | 319.822.324 | 246.176.237 | 319.822.324 | 246.176.237 |

| | | | | | |
|----|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 5 | Nhà làm việc 2 tầng | 3.270.668.251 | 3.023.449.213 | 3.270.668.251 | 3.023.449.213 |
| 6 | Nhà bảo vệ | 198.563.238 | 156.627.587 | 198.563.238 | 156.627.587 |
| 7 | Cổng, hàng rào | 2.620.811.408 | 2.144.801.210 | 2.620.811.408 | 2.144.801.210 |
| 8 | Sân đường nội bộ | 5.116.867.201 | 4.178.710.064 | 5.116.867.201 | 4.178.710.064 |
| 9 | Đường đầu nổi | 565.478.270 | 464.938.711 | 565.478.270 | 464.938.711 |
| 10 | Cột trụ đặt biển quảng cáo | 32.101.874 | 26.614.896 | 32.101.874 | 26.614.896 |
| 11 | San nền | 6.285.381.434 | 5.081.418.198 | 6.285.381.434 | 5.081.418.198 |
| | Tổng cộng | 24.287.900.733 | 20.518.925.736 | 24.287.900.733 | 20.518.925.736 |

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2016)

8.4 Tình hình máy móc thiết bị

Bảng số 8: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 31/12/2016

| TT | Loại tài sản | Năm sử dụng | Giá trị sổ sách kế toán | | Giá trị đánh giá lại | |
|----|--|-------------|-------------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| | | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| 1 | Thiết bị nâng hạ cầu ô tô đa năng | 2015 | 104.545.455 | 63.008.315 | 104.545.455 | 63.008.315 |
| 2 | Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm ô tô | 2015 | 190.000.000 | 114.510.745 | 190.000.000 | 114.510.745 |
| 3 | Thiết bị kiểm tra phanh | 2000 | 609.797.400 | - | 609.797.400 | 121.959.480 |
| 4 | Thiết bị kiểm tra độ trượt ngang | 2000 | 64.304.800 | - | 64.304.800 | 12.860.960 |
| 5 | Thiết bị phân tích khí thải động cơ dầu | 2000 | 139.124.850 | - | 139.124.850 | 27.824.970 |
| 6 | Thiết bị phân tích khí thải động cơ xăng | 2000 | 104.143.800 | - | 104.143.800 | 20.828.760 |
| 7 | Máy kiểm tra đèn pha kỹ thuật số | 2010 | 155.241.970 | - | 155.241.970 | 31.048.394 |
| 8 | Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm | 2013 | 200.000.000 | 76.666.679 | 200.000.000 | 90.000.000 |
| 9 | Máy kiểm tra khí thải động cơ xăng | 2013 | 412.335.954 | 158.609.563 | 412.335.954 | 185.551.179 |
| 10 | Thiết bị kiểm tra phanh | 2013 | 1.214.273.455 | 467.083.665 | 1.214.273.455 | 546.423.055 |
| 11 | Thiết bị kiểm tra độ trượt | 2013 | 188.089.500 | 72.350.702 | 188.089.500 | 84.640.275 |

| | | | | | | |
|----|------------------------------|------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | ngang | | | | | |
| 12 | Hệ thống camera giám sát | 2014 | 34.100.000 | 3.788.896 | 34.100.000 | 6.820.000 |
| 13 | Điện ngoài nhà | 2015 | 615.243.617 | 472.148.983 | 615.243.617 | 472.148.983 |
| 14 | Hệ thống công nghệ thông tin | 2015 | 173.996.595 | 134.246.396 | 173.996.595 | 134.246.396 |
| | Tổng cộng | | 4.205.197.396 | 1.562.413.944 | 4.205.197.396 | 1.911.871.512 |

(Nguồn: Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2016)

9. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con

Không có.

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng số 9: Cơ cấu doanh thu trước cổ phần hóa

| TT | Doanh thu theo các lĩnh vực | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|----|--|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.851 | 96,49 | 5.423 | 99,45 | 6.341 | 95,70 | 7.298 | 97,40 |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 140 | 3,51 | 30 | 0,55 | 73 | 1,10 | 195 | 2,60 |
| 3 | Doanh thu hoạt động khác | - | - | - | - | 212 | 3,20 | - | - |
| | Tổng doanh thu | 3.991 | 100 | 5.453 | 100 | 6.626 | 100 | 7.493 | 100 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014, 2015, 2016 của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

Bảng số 10: Cơ cấu lợi nhuận trước cổ phần hóa

| TT | Lợi nhuận gộp theo các lĩnh vực | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|----|---------------------------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|
| | | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Từ hoạt động kinh doanh | 114 | 44,88% | 243 | 89,01% | (60) | / | (175) | / |
| 2 | Từ hoạt động tài chính | 140 | 55,12% | 30 | 10,99% | 73 | / | 195 | / |
| 3 | Lợi nhuận khác | 0 | - | 0 | - | (345) | / | (2) | / |
| | Tổng lợi nhuận | 254 | 100% | 273 | 100% | (332) | / | 18 | / |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014, 2015, 2016 của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

Nhận xét:

Doanh thu của Công ty tăng trưởng khá ổn định qua các năm. Cụ thể, doanh thu tăng từ 3.991 triệu đồng năm 2013 lên 5.453 triệu đồng năm 2014 (tăng 36,6%), năm 2015 doanh thu tăng 21,5% so với năm 2014 đạt mức 6.626 triệu đồng. Năm 2016, doanh thu đã đạt mức 7.493 triệu đồng tăng 13,1% so với năm 2015. Trong đó, doanh thu hoạt động bán hàng cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn (trên 95%) trong tổng doanh thu và là nhân tố đóng góp chủ yếu vào doanh thu của Công ty. Doanh thu có được sự tăng trưởng ổn định như thế là do Công ty là đơn vị duy nhất trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ kiểm tra, phân tích kỹ thuật phương tiện giao thông vận tải, đồng thời từ năm 2013 Công ty cũng được giao thêm nhiệm vụ tổ chức thu phí Bảo trì đường bộ cho các loại phương tiện cơ giới đường bộ tham gia giao thông trong và ngoài tỉnh.

Lợi nhuận của Công ty cũng biến động qua các năm. Lợi nhuận tăng 7,5% từ 254 triệu đồng năm 2013 lên 273 triệu đồng năm 2014. Tuy nhiên, năm 2015 lợi nhuận của Công ty giảm mạnh do:

- Tháng 01/2015, Công trình Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải đưa vào hoạt động với giá trị đã quyết toán của Sở Tài chính là 26.505.335.311 đồng, giá trị tài sản hình thành từ XDCB là 24.462.413.924 đồng (giá trị trước thuế VAT). Giá trị TSCĐ hình thành từ XDCB lớn làm tăng chi phí khấu hao, dẫn đến tổng chi phí tăng mạnh. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty là 12.691.808 đồng.
- Công ty thực hiện thanh lý tài sản tại địa điểm cũ (phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh) theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 27/04/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Do tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc có giá trị còn lại lớn (529.360.959 đồng), chi phí thanh lý TSCĐ 27.000.000 đồng đã làm cho chi phí khác tăng mạnh 556.360.959 đồng, trong khi thu nhập về thanh lý TSCĐ là 221.727.273 đồng dẫn đến lợi nhuận khác âm (344.633.686) đồng. Điều này đã ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận hoạt động của Công ty trong năm 2015, Công ty lỗ (331.941.878) đồng.
- Sang năm 2016, mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 957 triệu (tương đương tăng 15%) so với năm 2015 nhưng do các tài sản mới xây dựng đưa vào sử dụng từ tháng 01/2015 nên chi phí khấu hao cao, cộng thêm chi phí tiền thuê đất của năm 2012, 2013 chuyển sang dẫn đến tổng chi phí năm 2016 cao. Lợi nhuận trong năm 2016 đạt 18 triệu đồng.

10.2 Cơ cấu chi phí qua các năm

Bảng số 11: Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần từ năm 2013 đến năm 2016

| TT | Lợi nhuận gộp theo các lĩnh vực | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|----|---------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------|
| | | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng /DTT (%) |
| 1 | Giá vốn bán hàng | 1.805 | 46,87 | 2.899 | 53,45 | 2.910 | 45,89 | 3.230 | 44,26 |

| | | | | | | | | | |
|------------------------|------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
| 2 | Chi phí tài chính | - | - | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Chi phí bán hàng | - | - | - | - | - | - | - | - |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.932 | 50,17 | 2.281 | 42,06 | 3.492 | 55,07 | 4.243 | 58,14 |
| 5 | Chi phí khác | | | | | 556 | 8,77 | 2 | 0,03 |
| Tổng chi phí | | 3.737 | 97,04 | 5.180 | 95,51 | 6.958 | 109,73 | 7.475 | 102,43 |
| Doanh thu thuần | | 3.851 | | 5.423 | | 6.341 | | 7.298 | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014, 2015, 2016 của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

Nhận xét:

Hoạt động đăng kiểm là hoạt động dịch vụ công ích nên trong cơ cấu chi phí của công ty không có chi phí bán hàng. Tổng chi phí phát sinh của công ty bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác chiếm tỷ trọng lớn so với doanh thu thuần qua các năm. Cụ thể: năm 2013 tổng chi phí là 3.737 triệu đồng, chiếm 97,04%; năm 2014 tổng chi phí là 5.180 triệu đồng; chiếm 95,51%, năm 2015 tổng chi phí là 6.958 triệu đồng; chiếm 109,73%, năm 2016 là 7.475 triệu đồng, chiếm 102,43% so với doanh thu thuần.

10.3 Trình độ công nghệ

Tháng 01/2015, Công ty đưa vào sử dụng Công trình Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải với diện tích 20.003m² tại xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với quy hoạch, có đường giao thông thuận tiện cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, ra vào kiểm định. Hệ thống nhà làm việc, nhà xưởng kiểm định, bãi đậu xe, sân đường nội bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định theo Thông tư 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/06/2009.

Từ năm 2013, Công ty thực hiện kiểm định trên 2 dây chuyền, thiết bị kiểm tra bố trí trong dây chuyền kiểm định được Đoàn kiểm chuẩn của Cục Đăng kiểm về kiểm tra hàng năm, đảm bảo tính thống nhất trong toàn mạng lưới Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên toàn quốc. Để đảm bảo các phương tiện khi lưu hành đáp ứng được các tiêu chuẩn ngày càng cao về an toàn, hệ thống các thiết bị phục vụ công tác kiểm định xe cơ giới hiện nay khá đa dạng và được kết nối với nhau thành một hệ thống dây chuyền kiểm tra đồng bộ. Các máy móc, thiết bị hiện nay của Công ty đang đáp ứng đủ các quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam đối với máy móc, thiết bị đăng kiểm.

Bảng số 12: Thiết bị kiểm định

| TT | Tên tài sản | Năm đưa vào sử dụng | Xuất xứ |
|----|--|---------------------|----------|
| 1 | Thiết bị kiểm tra phanh | 2000 | CHLB Đức |
| 2 | Thiết bị kiểm tra độ trượt ngang | 2000 | CHLB Đức |
| 3 | Thiết bị phân tích khí thải động cơ dầu | 2000 | CHLB Đức |
| 4 | Thiết bị phân tích khí thải động cơ xăng | 2000 | CHLB Đức |
| 5 | Máy kiểm tra đèn pha kỹ thuật số | 2010 | Đức |

| | | | |
|----|------------------------------------|------|----------|
| 6 | Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm | 2013 | Việt Nam |
| 7 | Máy kiểm tra khí thải động cơ xăng | 2013 | Đức |
| 8 | Thiết bị kiểm tra phanh | 2013 | Đức |
| 9 | Thiết bị kiểm tra độ trượt ngang | 2013 | Đức |
| 10 | Hệ thống camera giám sát | 2014 | Đài Loan |
| 11 | Thiết bị nâng hạ cầu ô tô đa năng | 2015 | Việt Nam |
| 12 | Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm ô tô | 2015 | Việt Nam |
| 13 | Hệ thống công nghệ thông tin | 2015 | Việt Nam |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

Tại các vị trí kiểm định đều được trang bị máy tính để nhập, lưu trữ và truyền số liệu kết quả kiểm tra. Các thiết bị đều được nối mạng nội bộ để đảm bảo lưu trữ và truyền số liệu. Máy chủ của Công ty được nối mạng với máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam để truyền và báo cáo số liệu kiểm định hàng ngày.

10.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Công ty chưa hướng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới mà chỉ chú trọng đến cải tiến các dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng công tác kiểm định xe cơ giới.

10.5 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Mục tiêu chất lượng của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh là phục vụ lợi ích công cộng và nhu cầu của khách hàng, góp phần bảo đảm an toàn sinh mạng của con người, tài sản và môi trường, thông qua công tác xây dựng tiêu chuẩn và giám sát kỹ thuật khi thiết kế, đóng mới, cũng như trong suốt quá trình khai thác các phương tiện thủy, bộ.

Việc kiểm tra chất lượng phương tiện xe cơ giới, thủy nội địa luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ GTVT và tỉnh Hà Tĩnh về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư 22/2009/TT-BGTVT quy định thủ tục kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT, Hướng dẫn 1179/ĐKVN của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các văn bản pháp quy khác.

Chính sách chất lượng của Công ty tuân theo chính sách chất lượng của Đăng kiểm Việt Nam (VR) là cung cấp các dịch vụ có chất lượng để thực hiện những mục tiêu đề ra.

Các hoạt động giám sát kỹ thuật, chứng nhận chất lượng và an toàn của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh luôn bảo đảm được tính trung thực, tin cậy, nhanh chóng, rõ ràng và không ngừng hoàn thiện.

10.6 Hoạt động Marketing

Ngành đăng kiểm ở Việt Nam hiện nay vẫn chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp công, hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở, số lượng xe lưu thông, lượng xe đăng kiểm phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là chủ yếu. Công ty chưa chú trọng đến công tác phát triển thị trường, hoạt động giới thiệu hình ảnh, marketing hầu như không có do lượng xe đăng kiểm khá ổn định.

10.7 Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty không có các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết. Hoạt động kiểm định của Công ty chủ yếu cho các phương tiện đơn lẻ, kiểm tra định kỳ.

11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Bảng số 13: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 |
|---|---------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | Tr.đồng | 8.101 | 13.565 | 29.422 | 32.077 |
| 2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán | Tr.đồng | 7.710 | 7.776 | 7.444 | 30.456 |
| 3. Nợ vay ngắn hạn Trong đó, nợ quá hạn | Tr.đồng | - | - | - | - |
| 4. Nợ vay dài hạn Trong đó, nợ quá hạn | Tr.đồng | - | 5.000 | 6.900 | - |
| 5. Nợ phải thu khó đòi | Tr.đồng | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6. Tổng số lao động | Người | 19 | 22 | 23 | 25 |
| 7. Tổng quỹ lương | Tr.đồng | 1.837 | 2.081 | 2.223 | 2.577 |
| 8. Thu nhập bình quân NLD/tháng | Tr.đồng | 6,1 | 6,9 | 7.1 | 7.0 |
| 9. Tổng doanh thu | Tr.đồng | 3.991 | 5.453 | 6.626 | 7.493 |
| 10. Tổng chi phí | Tr.đồng | 3.737 | 5.180 | 6.958 | 7.475 |
| 11. Lợi nhuận thực hiện | Tr.đồng | 253 | 273 | (332) | 18 |
| 12. Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 196 | 219 | (332) | 18 |
| 13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước | % | 2,6 | 2,8 | - | 0,06 |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Trong quá trình hoạt động, Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan do đó có tác động đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Thuận lợi:

– Là doanh nghiệp nhà nước, hoạt động công ích hoạt động trong lĩnh vực kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông duy nhất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nên Công ty không chịu áp lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh, cán bộ nhân viên có việc làm ổn định. Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Tĩnh, các sở ban ngành tạo mọi điều kiện để phân đầu hoàn thành nhiệm vụ.

– Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ Cục Đăng kiểm Việt Nam và phòng Kiểm định xe cơ giới (VAR) giúp đỡ hướng dẫn về mọi mặt chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại ấn chỉ, chương trình quản lý, truy cập mạng nhanh chóng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác.

– Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh là tập thể có tinh thần đoàn kết, có sự đồng thuận cao trong Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, mọi người trong công ty đều có ý thức làm chủ, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ

lãnh đạo quản lý tốt, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, các đăng kiểm viên có tay nghề cao và có nhiều kinh nghiệm trong ngành.

– Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập bình quân đầu người tăng. Nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm định của Công ty trong thời gian tới.

✚ Khó khăn:

– Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào lượng xe hoạt động trên địa bàn tỉnh. Phí, lệ phí dịch vụ đăng kiểm được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, mức thu hiện nay còn thấp trong khi chi phí cho dịch vụ đăng kiểm cao.

– Số lượng phương tiện quá hạn kiểm định nhiều nhưng không đến kiểm định ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

– Do đặc thù phương tiện thủy nội địa, xe máy chuyên dùng thường nằm ở các vùng sâu, vùng xa hoạt động nay đây mai đó. Chủ phương tiện không tự giác nên dẫn đến việc kiểm định còn gặp nhiều khó khăn. Sự quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền và phối hợp của các Huyện trên địa bàn đối với phương tiện thủy nội địa chưa tốt. Chi phí đi lại trong công tác kiểm tra, kiểm định cao, trong khi đó lệ phí kiểm định thấp, phương tiện ít dẫn đến thu không đủ bù chi.

13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

13.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Tính đến tháng 12/2016, trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước có 133 trung tâm và chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới. Công ty là đơn vị duy nhất hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Công ty hiện chưa có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành nghề; thực hiện việc kiểm định cho phần lớn các phương tiện giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh và một lượng phương tiện ở các vùng miền khác trên cả nước.

13.2 Triển vọng phát triển ngành

Đến năm 2020, hệ thống GTVT nước ta cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải của xã hội, đảm bảo chất lượng ngày càng được nâng cao, giá thành hợp lý; kiểm chế tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường, hình thành được một hệ thống giao thông vận tải hợp lý giữa các phương thức vận tải. Trong đó vận tải đường bộ chủ yếu đảm nhận việc gom hàng, tạo chân hàng, vận chuyển hàng hóa, hành khách với cự ly ngắn và trung bình. Đến 2020 tổng khối lượng vận chuyển hành khách là 6.240 triệu hành khách, trong đó, đường bộ đảm nhận 86,0 ÷ 90,0%; tổng khối lượng vận chuyển hàng hóa là 2.090 triệu tấn, trong đó đường bộ đảm nhận 65,0 ÷ 70,0%. Đường bộ vẫn là phương thức vận chuyển chủ yếu trong vận chuyển hành khách và hàng hóa. Chính vì vậy, các Trung tâm kiểm định xe cơ giới vẫn giữ một vai trò chủ đạo và quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tham gia giao thông đường bộ, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Theo Quy hoạch tổng thể các Trung tâm đăng kiểm và dây chuyền kiểm định xe cơ giới đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3771/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2014 thì đến năm 2020 cả nước có 211 Trung tâm đăng kiểm với 451 dây

chuyển kiểm định, đến năm 2030 cả nước có 269 trung tâm đăng kiểm với 660 dây chuyền kiểm định phù hợp với sự phát triển của phương tiện và nhu cầu kiểm định của địa phương, của vùng và trên phạm vi cả nước.

13.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo lộ trình gia nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), thuế nhập khẩu ô tô nguyên chiếc từ các nước ASEAN về Việt Nam sẽ giảm từ năm 2015 đến năm 2018. Cụ thể, mặt hàng ô tô nguyên chiếc dưới 10 chỗ ngồi từ khu vực ASEAN có mức thuế suất thuế nhập khẩu 50% năm 2015, giảm xuống 40% năm 2016, giảm tiếp xuống 30% năm 2017, và giảm xuống 0% vào năm 2018. Thu nhập, nhu cầu và đời sống người dân ngày càng nâng cao. Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, nhu cầu đi lại bằng ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền trong cả nước ngày càng tăng. Dự đoán trong những năm sắp tới, thị trường ô tô Việt Nam sẽ có sự tăng trưởng cao. Do đó, nhu cầu kiểm định phương tiện của khách hàng ngày càng nhiều.

Hà Tĩnh là một tỉnh đang trên đà phát triển và tăng trưởng theo hướng “Công - nông và dịch vụ”, nhất là đầu tư xây dựng khu kinh tế Vũng Áng Kỳ Anh. Theo kế hoạch tăng trưởng đến năm 2020 dự báo khả thi số lượng phương tiện tăng 4-5 lần so với hiện nay. Theo Quy hoạch tổng thể các Trung tâm đăng kiểm và dây chuyền kiểm định xe cơ giới đến năm 2020 tỉnh Hà Tĩnh có 5 Dây chuyền kiểm định, 2 trung tâm đăng kiểm; đến năm 2030 có 7 Dây chuyền kiểm định, 3 Trung tâm kiểm định. Trong Kế hoạch kinh doanh 5 năm tới (2015 – 2020), Công ty định hướng mở rộng thêm chi nhánh Trung tâm kiểm định tại huyện Kỳ Anh, mở thêm các dịch vụ đi kèm như xưởng sửa chữa ô tô, mua bán xăng dầu,...

Như vậy, việc mở rộng thêm chi nhánh Trung tâm đăng kiểm tại huyện Kỳ Anh, tăng số lượng dây chuyền kiểm định phương tiện là rất phù hợp và cần thiết để đáp ứng nhu cầu gia tăng của phương tiện cũng như đảm bảo sự thuận tiện cho người dân trong việc kiểm định xe cơ giới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh nhằm đạt được mục tiêu sau đây:

- Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ chế kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa của Nhà nước, trong đó, cổ phần hóa là nội dung quan trọng để chuyển đổi những Công ty 100% vốn Nhà nước sang loại hình Doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động các nguồn vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp và cả nền kinh tế.
- Tạo điều kiện huy động vốn từ nhiều nguồn để đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển Doanh nghiệp.
- Tạo điều kiện cho người lao động có cổ phần và các cổ đông Công ty trở thành người chủ thực sự của Doanh nghiệp. Tăng cường sự giám sát của Nhà đầu tư đối với

Doanh nghiệp, minh bạch hóa hoạt động của Doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, Nhà đầu tư và Người lao động.

- Không ngừng phát triển Doanh nghiệp về mọi mặt nhằm nâng cao giá trị cổ phần, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động cũng như lợi tức của các cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước góp phần tăng trưởng nền kinh tế của đất nước.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để;

- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hoá..

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Đơn vị tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần. Hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh là **“Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”**.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần

4.1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần

Giá trị thực tế Doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016 để cổ phần hóa: **32.703.804.512 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, bảy trăm linh ba triệu, tám trăm linh bốn nghìn năm trăm mười hai đồng)

Trong đó:

- Nợ thực tế phải trả là: **1.621.128.440 đồng**

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước là: **31.082.676.072 đồng**

(Bằng chữ: Ba mươi một tỷ không trăm tám mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi hai đồng)

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa;

- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa;

- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác và mức vốn điều lệ cần.
Công ty xây dựng cơ cấu vốn điều lệ như sau:
- Vốn điều lệ Công ty cổ phần: **31.082.670.000 đồng**
 (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ không trăm tám mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số cổ phần phổ thông: **3.108.267 cổ phần**

4.2. Cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần

Bảng số 14: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

| TT | Đối tượng | Số lượng cổ phần | Giá trị tính theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|------------------|-----------------------------------|-------------|
| 1 | Vốn nhà nước Chủ sở hữu: UBND tỉnh Hà Tĩnh | 777.067 | 7.770.670.000 | 25,00% |
| 2 | Bán ưu đãi cho CBCNV | 135.700 | 1.357.000.000 | 4,37% |
| 2.1 | Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước | 21.200 | 212.000.000 | 0,69% |
| 2.2 | Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần | 114.500 | 1.145.000.000 | 3,68% |
| 3 | Bán cho nhà đầu tư chiến lược | 2.020.375 | 20.203.750.000 | 65,00% |
| 4 | Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài | 175.125 | 1.751.250.000 | 5,63% |
| | Tổng cộng | 3.108.267 | 31.082.670.000 | 100% |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- ✚ Tên Công ty viết : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM HÀ TĨNH**
bằng tiếng Việt
- ✚ Tên viết tắt bằng : Công ty Đăng kiểm Hà Tĩnh
tiếng Việt
- ✚ Tên Tiếng Anh : Ha Tinh Register Joint-Stock Company
- ✚ Trụ sở chính : Km9, đường tránh TP Hà Tĩnh – Thạch Đài – Thạch Hà – Hà Tĩnh
- ✚ Điện thoại : 02393-858603
- ✚ Fax : 02393-856501

6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Bảng số 15: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

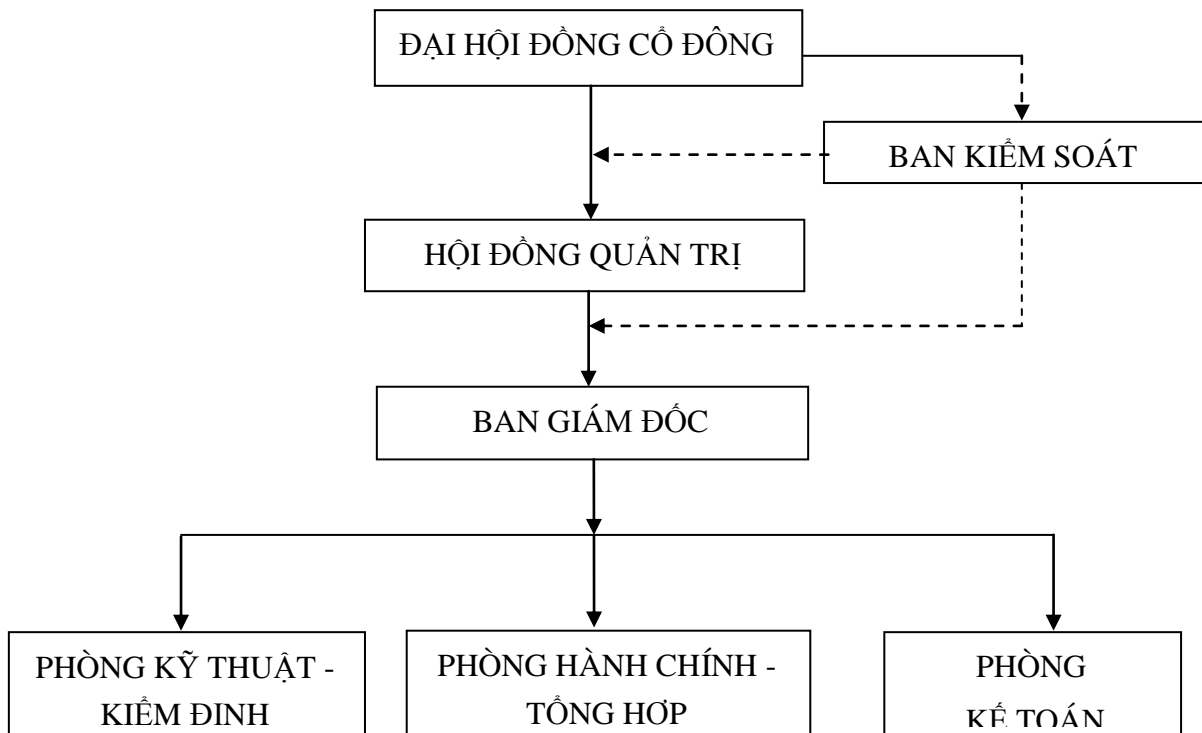
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng - Kiểm định lưu động phương tiện thủy nội địa - Dịch vụ tư vấn, xác định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng | 7120 |

| | | |
|---|---|------|
| 2 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng - Dịch vụ tư vấn, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới | 4520 |
| 3 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh mua bán xăng dầu | 4730 |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

7. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa

Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức công ty cổ phần



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc:

Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc;

Giám đốc và Phó giám đốc là những người đáp ứng đủ điều kiện làm lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới giao thông do Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định.

Phòng Kỹ thuật – Kiểm định

- Thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng, thủy nội địa...;
- Tham gia giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Tham gia hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, xác định đời xe ô tô, mô tô, xác định tình trạng kỹ thuật xe ô tô, mô tô;
- Nghiệm thu kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện xe cơ giới đường bộ sau cải tạo.

Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, quản lý lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Quản lý hồ sơ CBCNV và công văn đi, đến trong toàn Công ty, giải quyết thủ tục tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí...là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi tay nghề cho CBCNV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động trong Công ty;
- Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty và chỉ đạo thực hiện các Nội qui, Quy chế của Công ty nhằm quản lý tốt con người, tài sản của Công ty.

Phòng Kế toán

- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ;
- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành;
- Trên cơ sở các nguồn thu, tổ chức cấp phát chi trả các hoạt động của công ty đúng, đủ, kịp thời và chính xác như: lương, phụ cấp, khen thưởng, BHXH và kinh phí đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT trong Công ty;

- Thực hiện tốt nề nếp hành chính, xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định;
- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh toán của các cá nhân và đơn vị trong công ty theo quy định;
- Phối hợp với các phòng ban tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý xử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược phát triển Công ty

- Xây dựng Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hà Tĩnh mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường;
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn;
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi;
- Xây dựng Doanh nghiệp trở thành một đơn vị đi đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích và dân sinh, từng bước đưa Doanh nghiệp phát triển và tăng trưởng bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở tổ chức của bộ máy, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng số 16: Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần

| TT | Tiêu chí | 2017 | 2018 | 2019 |
|-----------|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| 1 | Sản lượng (Lượt) | 31.322 | 20.297 | 18.267 |
| 2 | Vốn điều lệ (Triệu đồng) | 31.082 | 31.082 | 31.082 |
| 3 | Tổng số lao động (người) | 25 | 28 | 28 |
| 4 | Tổng quỹ lương kế hoạch | 2.797 | 2.352 | 2.016 |
| 5 | Thu nhập bình quân 1 người/tháng | 7.500 | 7.000 | 6.000 |
| 6 | Tổng doanh thu | 7.586 | 4.916 | 4.424 |
| 7 | Tổng chi phí | 7.380 | 6.652 | 6.274 |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | 206 | -1.736 | -1.850 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế | 165 | - | - |
| 10 | Tỷ lệ LNST/VĐL (%) | 0,53 | - | - |

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

(*) Căn cứ xây dựng kế hoạch

Doanh thu 2017 kế hoạch là 7.586 triệu đồng. Trong năm 2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chấp thuận cho một đơn vị khác xây dựng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại thị xã Hồng Lĩnh. Thị xã Hồng Lĩnh là địa bàn trung tâm phía bắc của tỉnh Hà Tĩnh, có hệ thống giao thông hoàn thiện với 3 tuyến quốc lộ chạy qua là quốc lộ 1A, quốc lộ 8A và quốc lộ 8B, tiếp giáp với các huyện Hương Sơn, Đức Thọ, Vũ Quang, Nghi Xuân, Can Lộc. Dự kiến khi Trung tâm này đi vào hoạt động năm 2018 sẽ làm cho lượng phương

tiện đăng kiểm tại Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh giảm đi đáng kể. Trong khi đó, số lượng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có tốc độ tăng chậm. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

3.1. Giải pháp về tổ chức quản lý

– Về bộ máy: Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả; Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

– Bộ máy quản lý phải tuyển thêm những lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao trong ngành nghề mới, đồng thời phải có sự hỗ trợ của cổ đông chiến lược.

– Về quản lý điều hành: tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

3.2. Giải pháp về công nghệ

– Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

– Căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2016 thì công ty có một số máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý đã hết thời gian khấu hao (giá trị tính theo sổ sách, kế toán). Cụ thể là: Thiết bị kiểm tra phanh, Thiết bị kiểm tra độ trượt ngang, Thiết bị phân tích khí thải động cơ dầu, Thiết bị phân tích khí thải động cơ xăng, Hệ thống máy tính, micronet. Tuy nhiên, sau khi đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp tính tỷ lệ chất lượng còn lại theo phương pháp thống kê, phương pháp kỹ thuật thì tỷ lệ giá trị còn lại của các thiết bị, máy móc này đều đạt 20% nên vẫn có thể tiếp tục sử dụng. Trong một vài năm tới, khi các thiết bị này hết giá trị sử dụng công ty sẽ dần thanh lý các thiết bị này và thay thế bằng những máy móc thiết bị mới, hiện đại hơn để phục vụ công tác kiểm định một cách tốt nhất;

– Lắp đặt dây chuyền đăng kiểm mới và đầu tư các trang thiết bị đăng kiểm hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải quy định và đồng bộ với hệ thống thiết bị của hệ thống đăng kiểm trên cả nước;

– Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

3.3. Giải pháp về tài chính

– Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động;

– Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới. Nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý;

– Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng định mức chi phí cho các hoạt động trong công ty; đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích.

Tiếp nhận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật hợp lý, tiết kiệm các chi phí phục vụ công tác kiểm định;

– Để thực hiện giải pháp mở rộng nâng cấp, kinh doanh thêm ngành nghề mới thì Công ty cần rất nhiều về vốn sau cổ phần hóa, do đó Ban lãnh đạo Công ty đã cùng thảo luận với các nhà đầu tư chiến lược về định hướng phát triển.

– Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 dự kiến là 206 triệu đồng, năm 2018-2019 lỗ do hiện nay tỉnh đã chấp thuận cho 01 Công ty tư nhân mở thêm 1 Trung tâm đăng kiểm tại Thị xã Hồng Lĩnh dự kiến năm 2018 đi vào hoạt động, mà lượng phương tiện luôn ở mức ổn định hằng năm chỉ ở mức tăng trưởng từ 6 - 8%, vì vậy năm 2018 - 2019 số lượng phương tiện đến kiểm định tại Công ty dự kiến sẽ giảm lần lượt từ 60%, 50% và doanh thu sẽ giảm theo tương ứng, nên những năm sau thu sẽ không đủ bù chi và không có lợi nhuận.

3.4. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

– Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn công ty;

– Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu và điện năng;

– Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

– Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai, đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

3.5. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

– Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;

– Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

– Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

– Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh;

– Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động;

– Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

– Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần. Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ....

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động. Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá đều đặn từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 5% thời điểm tháng 8/2012. Tỷ lệ lạm phát năm 2015 tăng 2,05% so với năm 2014. Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Tuy nhiên, ngoài những dấu hiệu phục hồi tích cực thì nền kinh tế Việt Nam cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định, bởi sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế, nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ chịu những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Do vậy trong năm 2017, dù có những dự báo khả quan hơn nhưng nhìn chung nền kinh tế vẫn tăng trưởng chậm. Vì vậy, tình hình hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa cũng bị ảnh hưởng.

2. Rủi ro pháp lý

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật. Mỗi sự thay đổi của chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách của các hiệp hội... đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty sẽ thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do đó, doanh nghiệp phải thực hiện công bố thông tin theo các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn, các văn bản này liên tục thay đổi yêu cầu doanh nghiệp phải nắm bắt được các nội dung của các văn bản mới để thực hiện tuân thủ nghĩa vụ Công bố thông tin đúng thời gian.

3. Rủi ro đặc thù

Do đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kiểm định xe cơ giới là không có cạnh tranh về giá cả (giá phí, lệ phí do Nhà nước quy định), nếu có nhiều nhà đầu tư khác cùng đầu tư

vào khu vực địa lý có nhiều phương tiện, sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, giảm chất lượng kiểm định xe cơ giới, giảm hiệu quả đầu tư gây lãng phí cho xã hội.

4. Rủi ro từ đợt phát hành

Thị trường chứng khoán thế giới đang diễn biến vô cùng bất lợi do ảnh hưởng của giá dầu giảm và điều này ảnh hưởng theo hiệu ứng lan tỏa sản thị trường chứng khoán Việt Nam, gây khó khăn trong kênh huy động vốn của các doanh nghiệp. Do vậy, việc phát hành lần này của Công ty cổ phần Đăng kiểm Hà Tĩnh bị ảnh hưởng khá lớn. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư.

Nhà nước chủ trương rút vốn ở các doanh nghiệp có vốn nhà nước nắm giữ trong thời gian này, điều đó rõ ràng đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các công ty khi số lượng nhà đầu tư phải chia cho một số lượng công ty thoái vốn lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm là loại hình hoạt động công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty còn chưa nhiều.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Người lao động của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh, nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

2.1. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Căn cứ Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược.

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (16/6/2017) là 25 lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ – CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Sổ Bảo hiểm lao động của người lao động, Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện vận tải Hà Tĩnh đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá : **25 người**

trị doanh nghiệp

- Tổng số lao động được mua cổ phiếu ưu đãi theo năm công tác trong khu vực nhà nước : **21 người**
- Tổng số lao động không được mua cổ phần ưu đãi : **4 người**
- Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi : 21.200 cổ phần, tương đương giá trị 212.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 0,69% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế
- Giá bán cổ phần ưu đãi (đồng) : 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược
- Thời gian dự kiến : Quý III/2017 – Quý IV/2017

2.2. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ – CP của Chính phủ ngày 18 tháng 07 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động.

Người lao động được coi là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao khi đáp ứng là một trong các tiêu chí sau:

- Là Đảng viên, nhân viên nghiệp vụ làm các vị trí quan trọng tại các bộ phận trong Công ty;
- Tốt nghiệp Đại học trở lên, có thâm niên công tác tại đơn vị từ 03 năm trở lên.

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa. Phương án mua thêm cổ phần ưu đãi đối với lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp như sau:

-
- Tổng số người lao động cam kết làm việc lâu dài : **23 người**
 - Tổng số cổ phần được mua theo cam kết làm việc lâu dài : **114.500 cổ phần** (giá trị tương ứng với mệnh giá là **1.145.000.000 đồng** chiếm
-

| | | |
|--------------------------|---|---|
| | | 3,68% vốn điều lệ Công ty cổ phần) |
| - Hạn chế chuyển nhượng | : | Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết. Nếu chuyển nhượng số cổ phần này phải bán lại cho Công ty để Công ty điều tiết sau |
| - Giá bán cổ phần ưu đãi | : | 100% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược |
| - Thời gian dự kiến | : | Quý III/2017 – Quý IV/2017 |

3. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ngày 03/07/2017 về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược trong quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh.

Căn cứ Biên bản thỏa thuận về việc mua cổ phần và trở thành cổ đông chiến lược khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh ngày 04/8/2017

Nhà đầu tư chiến lược của Công ty:

- Tên NĐT : **Ông Võ Ngọc Sơn**
- Số CMND : 184051199 ngày cấp 08/7/2010 Nơi cấp:CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ : Số 6 Ngõ 4 đường Nguyễn Tuấn Thiện Thành phố Hà Tĩnh tỉnh Hà Tĩnh
- Số lượng cổ phần mua được : **2.020.375 Cổ phần (65% vốn điều lệ)**
- Giá bán thỏa thuận : **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng Giá trị cổ phần đăng mua được : **20.203.750.000 đồng (Hai mươi tỷ hai trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), chiếm 65% vốn Điều lệ**

4. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)

- Tổng số cổ phần bán đấu giá : **175.125 cổ phần (tương ứng với 1.751.250.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 5,63% Vốn điều lệ Công ty cổ phần)**
- Giá khởi điểm dự kiến : **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : **Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Thời gian bán đấu giá : Tháng 9/2017.
- Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ)

5. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 17: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

| Khoản mục | Số tiền (VNĐ) |
|--|-----------------------|
| 1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần | 31.082.670.000 |
| 2. Tiền thu từ cổ phần hoá | 23.226.800.000 |
| - Từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV (60%) | 127.800.000 |
| - Từ bán cổ phần bằng giá bán thành công thấp nhất cho NĐT chiến lược cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty | 1.145.000.000 |
| - Từ bán cổ phần cho cổ đông chiến lược | 20.203.750.000 |
| - Từ bán đấu giá công khai | 1.750.250.000 |
| 3. Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện | 393.250.000 |
| 4. Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư | - |
| Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách (5) = (2) - (3) -(4) | 22.833.550.000 |

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh)

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **Trần Tú Anh** –Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm PTGTVT Hà Tĩnh.

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế Công ty tại Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh

Ông **Võ Ngọc Sơn** – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Bà Trần Thị Thu Hương - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này rất trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh.

V. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, NIÊM YẾT

Sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài, Đơn vị sẽ thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định tại Thông tư 115/2016/TT/BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Theo Khoản 17, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015, Công ty cần phải được đăng ký để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, tổ chức phát hành phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp (nếu có), đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

b) Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Hà Tĩnh cam kết sẽ thực hiện đúng quy định nêu trên.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2017

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Trần Tú Anh

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TĨNH
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Võ Ngọc Sơn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hương